

Số: 39/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Trà Vinh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Thạch Q và người bị kiện ông Lâm Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 của ông Thạch Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Ông **Thạch Q**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh TV.

*Người bị kiện:* Ông **Lâm Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố T, tỉnh TV.

Địa chỉ nơi làm việc: Điện lực thị xã D, tỉnh TV - Khóm B, phường M, thị xã D, tỉnh TV.

Nơi ở hiện nay: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh TV;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Người khởi kiện ông Thạch Q với người bị kiện ông Lâm Thanh T cùng thỏa thuận thống nhất:

Ông Thạch Q với ông Lâm Thanh T thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe theo hợp đồng ngày 14 tháng 7 năm 2018 mà các bên đã giao kết về việc ông Lâm Thanh T đồng ý bán cho ông Thạch Q chiếc xe ô tô tải biển số xe: 84C – 051.15, nhãn hiệu VEAM; loại xe VT150TK (thùng kính inox có cửa hong), số máy D4BFE013701; số khung K1C3ELE01859, xe màu xanh, do ông Lâm Thanh T đứng tên chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Lâm Thanh T đã giao chiếc xe nêu trên cho ông Thạch Q nhận xong. Ông Thạch Q với ông Lâm Thanh T tự nguyện thỏa thuận thống nhất: Ông Thạch Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lâm Thanh T thêm số tiền là 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*); sau khi ông Thạch Q thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*) cho ông Lâm Thanh T thì ông Lâm Thanh T có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho ông Thạch Q, để ông Thạch Q liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật; đồng thời ông Lâm Thanh T phải có nghĩa vụ thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu chiếc xe nêu trên cho ông Thạch Q. Các chi phí theo quy định của pháp luật trong quá trình ông Thạch Q làm thủ tục để được đứng tên quyền sở hữu chiếc xe nêu trên thì do ông Thạch Q phải chịu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Trang**